

Số: 2398/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chuyển kinh phí thực hiện Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 30/10/2023 (khoản 8 Thông báo số 330/TB-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh) và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 497/TTr-STC ngày 18/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển nguồn kinh phí bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 (bao gồm nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023) từ các nhiệm vụ không có khả năng giải ngân hết trong năm 2023 sang thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo khả năng giải ngân hết trong năm 2023, cụ thể như sau:

(Chi tiết theo các Phụ lục I, II, III, IV đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh chịu trách nhiệm giải quyết các hồ sơ, thủ tục điều chuyển nguồn kinh phí, giải ngân và theo dõi, hướng dẫn, giám sát đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định.

2. Các đơn vị, địa phương có nguồn kinh phí điều chỉnh giảm, khẩn trương lập thủ tục điều chuyển dự toán kinh phí, không lập thủ tục giải ngân đối với số kinh phí này.

3. Các đơn vị, địa phương có dự toán kinh phí được bổ sung khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục, đảm bảo giải ngân 100% nguồn kinh phí được bổ sung theo đúng thời hạn quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có tên tại các Phụ lục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu VT, TH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn

Phụ lục I:
TỔNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Quảng Nam

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung điều chỉnh kinh phí	Nội dung thành phần trong Chương trình NTM	Mã số Chương trình MTQG	Kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Điều chỉnh kinh phí:		Kinh phí được phân bổ sau điều chỉnh	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH				7.488	2.740	2.740	7.488	
1	Thành phố Hội An			800	560	0	240	
-	Hỗ trợ rà soát/lập mới quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	0490/0491	480	480		0	UBND thành phố Hội An hoàn trả ngân sách tỉnh 480 triệu đồng.
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn.	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	320	80		240	UBND thành phố Hội An hoàn trả ngân sách tỉnh 80 triệu đồng
2	Huyện Duy Xuyên			240	240	0	0	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn.	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	240	240		0	UBND huyện Duy Xuyên hoàn trả ngân sách 240 triệu đồng
3	Huyện Đại Lộc			280	211	0	69	
-	Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	280	211		69	UBND huyện Đại Lộc hoàn trả ngân sách 211 triệu đồng
4	Huyện Tiên Phước			3.040	0	480	3.520	

TT	Nội dung điều chỉnh kinh phí	Nội dung thành phần trong Chương trình NTM	Mã số Chương trình MTQG	Kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Điều chỉnh kinh phí:		Kinh phí được phân bổ sau điều chỉnh	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
-	Hỗ trợ rà soát/lập mới quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	0490/0491	1.920		160	2.080	Bổ sung tăng từ nguồn điều chỉnh giảm của thành phố Hội An 160 triệu đồng
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	1.120		320	1.440	Bổ sung tăng từ nguồn điều chỉnh giảm của thành phố Hội An 80 triệu đồng, huyện Duy Xuyên 240 triệu đồng.
5	Huyện Bắc Trà My			0	0	320	320	
-	Hỗ trợ rà soát/lập mới quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	0490/0491	0		320	320	Cấp bổ sung tăng từ nguồn điều chỉnh giảm của thành phố Hội An 320 triệu đồng
6	Sở Nông nghiệp & PTNT: Hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền (Nội dung tại cột 10, Mục XXIX phụ lục kèm theo Quyết định số 2942/QĐ-UBND tỉnh, nguồn còn lại chưa giải ngân trong năm 2022 được chuyển nguồn sang năm 2023 tại Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh)	Nội dung thành phần số 11	0490/0502	1.423	904	560	1.079	Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện xây dựng Pano ngoài trời để quảng bá Chương trình OCOP và xây dựng liên kết chuỗi giá trị trong Chương trình nông thôn mới 904 triệu đồng do nội dung chi không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính
	<i>Trong đó: Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh</i>	<i>Nội dung thành phần số 11</i>	<i>0490/0502</i>	<i>473</i>		<i>560</i>	<i>1.033</i>	<i>Bổ sung thực hiện nhiệm vụ tập huấn thôn NTM kiểu mẫu 560 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm 904 triệu đồng của Sở Nông nghiệp & PTNT</i>

TT	Nội dung điều chỉnh kinh phí	Nội dung thành phần trong Chương trình NTM	Mã số Chương trình MTQG	Kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Điều chỉnh kinh phí:		Kinh phí được phân bổ sau điều chỉnh	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
7	Liên minh Hợp tác xã tỉnh			880	0	555	1.435	
	Hỗ trợ tập huấn nâng cao năng lực hợp tác xã	Nội dung thành phần số 11	0490/0502	880		555	1.435	Bổ sung tăng kinh phí tập huấn nâng cao năng lực hợp tác xã từ nguồn điều chỉnh giảm của Sở NN&PTNT 344 triệu đồng, huyện Đại Lộc 211 triệu đồng
8	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh			825	825	825	825	
	Thực hiện mô hình nuôi heo đen quay vòng hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế	Nội dung thành phần số 09	0490/0499	825	825			Điều chỉnh mô hình thực hiện, nội dung theo Điều 119 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính
	Hỗ trợ xây dựng mô hình "Phụ nữ Quảng Nam phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn" góp phần xây dựng nông thôn mới.	Nội dung thành phần số 09	0490/0499			825	825	

Ghi chú: Các nội dung khác tại Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh không nêu tại Phụ lục này thì không thay đổi.

Phụ lục II
TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Quảng Nam

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung điều chỉnh kinh phí	Nội dung thành phần trong Chương trình NTM	Mã số Chương trình MTQG	Kinh phí đã phân bổ tại QĐ 528/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 và QĐ 1079/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh kinh phí:		Kinh phí được phân bổ sau khi điều chỉnh	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
	TỔNG CỘNG:			2.495	1.245	1.245	2.495	
I	ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 528/QĐ-UBND NGÀY 16/3/2023 CỦA UBND TỈNH			2.000	750	750	2.000	
1	Thành phố Hội An			300	50	0	250	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	300	50		250	UBND thành phố Hội An nộp trả ngân sách tỉnh 50 triệu đồng
2	Huyện Duy Xuyên			700	700	0	0	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	700	700		0	UBND huyện Duy Xuyên nộp trả ngân sách tỉnh 700 triệu đồng

3	Huyện Tiên Phước			1.000	0	750	1.750	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	1.000		750	1.750	Bổ sung tăng từ nguồn điều chỉnh giảm của thành phố Hội An 50 triệu đồng, huyện Duy Xuyên 700 triệu đồng
II	ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1079/QĐ-UBND NGÀY 29/5/2023 CỦA UBND TỈNH			495	495	495	495	
	Sở Nông nghiệp và PTNT			495	495	495	495	
-	Triển lãm quảng bá sản phẩm OCOP tại tỉnh Quảng Nam năm 2023	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	495	495		0	Điều chỉnh tên nhiệm vụ chi
-	Triển lãm trưng bày thành tựu sản phẩm OCOP Quảng Nam, kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Nội dung thành phần số 03	0490/0493	0		495	495	

Ghi chú: Các nội dung khác tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 và Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh không nêu tại Phụ lục này thì không thay đổi.

Phụ lục III
TỔNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Quảng Nam

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung điều chỉnh kinh phí	Nội dung thành phần trong Chương trình NTM	Mã đối ứng NS tỉnh	Kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 và Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh	Điều chỉnh kinh phí:		Kinh phí được phân bổ sau khi điều chỉnh	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
	TỔNG CỘNG:			15.790	5.363,775	5.363,775	15.790	
I	ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 670/QĐ-UBND NGÀY 04/4/2023 CỦA UBND TỈNH			6.850	3.451,775	3.451,775	6.850	
1	UBND thành phố Tam Kỳ			250	250	250	250	
	Hỗ trợ các thôn phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới	Nội dung thành phần số 07	014					
-	Thôn Thăng Tân, xã Tam Thăng			100	100		0	Điều chuyển từ thôn Thăng Tân sang thôn Vĩnh Bình
-	Thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng					100	100	
-	Thôn Phú Quý, xã Tam Phú			150	150			Điều chuyển từ thôn Phú Quý sang thôn Phú Đông
-	Thôn Phú Đông, xã Tam Phú					150	150	
2	UBND thành phố Hội An			300	300	0	0	
-	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	300	300		0	UBND thành phố Hội An nộp trả ngân sách tỉnh 300 triệu đồng

3	UBND thị xã Điện Bàn			80	80	80	80	
	Hỗ trợ mô hình điển hình tiên tiến	Nội dung thành phần số 03	010					
-	Xã Điện Thọ: Mô hình gà thả vườn, tận dụng phế phẩm nông nghiệp			80	80			Điều chỉnh mô hình thực hiện
-	Xã Điện Thọ: Mô hình chăn nuôi bò cao sản theo hướng sản xuất nông nghiệp tuần hoàn			0		80	80	
4	UBND huyện Phú Ninh			100	100	391,775	391,775	
4.1	Hỗ trợ mô hình điển hình tiên tiến	Nội dung thành phần số 03	010	100	100	100	100	
-	Xã Tam Đại: Mô hình cá nước ngọt và mô hình nuôi thô			100	100			Điều chuyển mô hình thực hiện
-	Xã Tam Đại: Mô hình cá nước ngọt					100	100	
4.2	Hỗ trợ mô hình nông thôn mới thông minh	Nội dung thành phần số 08	015			291,775	291,775	
-	Xã Tam Dân					97	97	Bổ sung từ nguồn điều chỉnh giảm của Sở Nông nghiệp & PTNT
-	Xã Tam Đàn					97	97	
-	Xã Tam Thành					97,775	97,775	
5	UBND huyện Thăng Bình			270	270	270	270	
	Hỗ trợ mô hình điển hình, tiên tiến	Nội dung thành phần số 03	010					
-	Xã Bình Định Nam: Mô hình trồng, tiêu thụ hoa lan và mô hình nuôi dê núi			100	100		0	Điều chuyển mô hình thực hiện
-	Xã Bình Định Nam: Mô hình trồng và tiêu thụ hoa lan			0		100	100	
-	Xã Bình Lãnh: Mô hình nuôi dê và mô hình nuôi Dúi			100	100		0	Điều chuyển mô hình thực hiện
-	Xã Bình Lãnh: Mô hình nuôi Dúi			0		100	100	
-	Xã Bình Nam: Mô hình nếp cẩm			70	70		0	Điều chuyển mô hình thực hiện
-	Xã Bình Giang: Mô hình nuôi cá Lóc thương phẩm			0		70	70	

6	UBND huyện Núi Thành			650	210	150	590	
6.1	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	500	60	0	440	
-	Quy hoạch nông thôn mới			500	60		440	Huyện Núi Thành nộp trả 60 triệu đồng do không còn nhu cầu sử dụng
6.2	Hỗ trợ mô hình điển hình, tiên tiến	Nội dung thành phần số 03	010	150	150	150	150	
-	Xã Tam Giang: Mô hình nuôi cá kinh thương phẩm trong ao lót bạt			150	150		0	Đổi tên mô hình thực hiện
-	Xã Tam Giang: Mô hình nuôi cua lột trong nhà			0		150	150	
7	UBND huyện Nam Giang			500	350	350	500	
	Hỗ trợ các thôn phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới	Nội dung thành phần số 07	014					
-	Thôn A Dinh, xã Chà Vål			350	350		0	Điều chỉnh thôn thực hiện
-	Thôn A Bát, xã Chà Vål			150		350	500	
8	UBND huyện Đại Lộc			1.400	0	330	1.730	
	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	1.400		330	1.730	Cấp Bổ sung từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí quy hoạch NTM của huyện Núi Thành 60 triệu đồng và thành phố Hội An 270 triệu đồng.
9	Huyện Duy Xuyên			600	600	0	0	
	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	600	600		0	Huyện Duy Xuyên nộp trả 600 triệu đồng

10	Huyện Bắc Trà My			400	0	630	1.030	
	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	400		630	1.030	Cấp bổ sung tăng từ nguồn điều chỉnh giảm của thành phố Hội An 30 triệu đồng và huyện Duy Xuyên 600 triệu đồng
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			1.300	291,775	0	1.008,225	
	Hỗ trợ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Nội dung thành phần số 08	015	1.300	291,775		1.008,225	Điều chỉnh giảm do hết nhiệm vụ chi
12	Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh			1.000	1.000	1.000	1.000	
	Hỗ trợ mô hình điển hình tiên tiến	Nội dung thành phần số 09	016					
-	Mô hình nuôi heo đen địa phương và mô hình phân loại rác thải tại nguồn			1.000	1.000			Điều chỉnh mô hình thực hiện
-	Mô hình phân loại rác thải tại nguồn					1.000	1.000	
II	ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3371/QĐ-UBND NGÀY 09/12/2022 CỦA UBND TỈNH			8.940	1.912	1.912	8.940	
1	Kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung thành phần số 03	010	3.100	439	439	3.100	
1.1	Huyện Tây Giang			600	102		498	
1.2	Huyện Nam Giang			400	150		250	
1.3	Huyện Hiệp Đức			500	187		313	
1.4	Thành phố Hội An			400		189	589	
1.5	Huyện Duy Xuyên			600		100	700	
1.6	Huyện Quế Sơn			600		150	750	

2	Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019	Nội dung thành phần số 03	010	5.840	1.473	1.473	5.840	
	Thành phố Hội An			220	44		176	
	Thị xã Điện Bàn			820	286		534	
	Huyện Duy Xuyên			820	243		577	
	Huyện Núi Thành			620	480		140	
	Huyện Phú Ninh			420	400		20	
	Huyện Tây Giang			520	20		500	
	Huyện Quế Sơn			620		314	934	
	Huyện Tiên Phước			620		240	860	
	Huyện Hiệp Đức			620		319	939	
	Huyện Nam Trà My			560		600	1.160	

Ghi chú: Các nội dung khác tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 và Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh không nêu tại Phụ lục này thì không thay đổi.

Phụ lục IV
TỔNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh Quảng Nam

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung điều chỉnh kinh phí	Nội dung thành phần trong Chương trình NTM	Mã đối ứng NS tỉnh	Kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh	Điều chỉnh kinh phí:		Kinh phí được phân bổ sau khi điều chỉnh	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
	TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH			3.150	632	632	3.150	
1	UBND thành phố Hội An			350	350	0	0	
-	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	350	350		0	UBND thành phố Hội An nộp trả ngân sách tỉnh 350 triệu đồng
2	UBND huyện Duy Xuyên			1.750	282	0	1.468	
	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	1.750	282		1.468	UBND huyện Duy Xuyên nộp trả ngân sách tỉnh 282 triệu đồng
3	UBND huyện Bắc Trà My			1.050	0	632	1.682	
	Quy hoạch nông thôn mới	Nội dung thành phần số 01	008	1.050		632	1.682	Cấp bổ sung tăng từ nguồn điều chỉnh giảm của thành phố Hội An 350 triệu đồng và huyện Duy Xuyên 282 triệu đồng

Ghi chú: Các nội dung khác tại Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh không nêu tại Phụ lục này thì không thay đổi.